

Số: /TB-HĐXT

Thạch Thành, ngày 18 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả điểm xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên năm 2024 theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện Thạch Thành về việc xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên năm 2024.

Ngày 17/3/2024, tại trường THCS Phạm Văn Hinh, huyện Thạch Thành. Hội đồng xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên năm 2024 đã tiến hành phỏng vấn những thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển lao động hợp đồng theo các vị trí việc làm.

Hội đồng xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên năm 2024, huyện Thạch Thành thông báo kết quả phỏng vấn, điểm ưu tiên (nếu có) của thí sinh dự xét tuyển, cụ thể:

(Có bảng tổng hợp kết quả điểm phỏng vấn của các thí sinh kèm theo)

Hội đồng xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên năm 2024, huyện Thạch Thành thông báo để các thí sinh được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Các PCT UBND huyện;
- Các thí sinh dự xét tuyển LĐHĐ;
- Thành viên Hội đồng xét tuyển;
- Ban sát hạch;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường học trong huyện;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- TTVHTTTTDL (đưa tin);
- Lưu: VT, HĐXT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Đình Tam

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 01

Vị trí dự xét tuyển HĐ: Giáo viên Văn hóa Tiểu học; sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	VHTH-01	Nguyễn Thị Chải	12/6/1986	Mường	5,0	71,5	76,5	
2	VHTH-02	Phạm Thị Điệp	15/10/1967	Con Liệt sỹ	5,0	83,0	88,0	
3	VHTH-03	Bùi Thị Huyền	02/02/1969	Mường	5,0	51,0	56,0	
4	VHTH-04	Trương Thị Huyền	18/01/1995	Mường	5,0	75,0	80,0	
5	VHTH-05	Lê Thị Mai Linh	15/11/1997			80,0	80,0	
6	VHTH-06	Phạm Thị Ngân	01/9/1969			80,0	80,0	
7	VHTH-07	Phạm Thị Ngoan	18/8/1967			98,0	98,0	
8	VHTH-08	Trần Thị Nguyên	20/8/1983			76,0	76,0	
9	VHTH-09	Đinh Thị Tâm	03/8/1990	Mường	5,0	94,0	99,0	
10	VHTH-10	Lê Thị Thường	18/4/1966			95,0	95,0	
11	VHTH-11	Nguyễn Thị Tình	14/9/1985			91,0	91,0	
12	VHTH-12	Lưu Huyền Trang	29/9/1991			Bỏ thi		
13	VHTH-13	Tạ Ngọc Tự	9/12/1975			85,0	85,0	
14	VHTH-14	Đặng Hải Yến	12/12/1994			98,0	98,0	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 02**

Vị trí dự xét tuyển HD: Giáo viên Tiếng anh Tiểu học; sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	TATH-15	Nguyễn Thị Vân Anh	26/10/2001			50,0	50,0	
2	TATH-16	Trương Thị Kiều	22/8/1999	Mường	5,0	75,0	80,0	
3	TATH-17	Nguyễn Thị Sen	03/6/1993	Mường	5,0	70,0	75,0	
4	TATH-18	Phạm Ngọc Sơn	06/3/1982	Mường	5,0	55,0	60,0	
5	TATH-19	Lê Mai Uyên	17/6/1999			40,0	40,0	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 02**

Vị trí dự xét tuyển HD: Giáo viên Tiếng anh THCS; sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	TATHCS-20	Phơ Loong Kim Hương	16/6/1996	Tà Riêng		Bỏ thi		
2	TATHCS-21	Nguyễn Thị Hương	15/12/1986			50,0	50,0	
3	TATHCS-22	Nguyễn Thị Linh	10/3/1995			70,0	70,0	
4	TATHCS-23	Đỗ Thị Thuý	02/8/1995			50,0	50,0	
5	TATHCS-24	Ngô Thị Tương	30/7/1990			80,0	80,0	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 03**

Vị trí dự xét tuyển HD: Giáo viên Tin học Tiểu học; sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	TH-25	Lê Thị Huệ	16/6/1986			79,0	79,0	
2	TH-26	Lê Thị Hằng	05/8/1985	Mường	5,0	55,0	60,0	
3	TH-27	Phạm Văn Hậu	21/10/1984			94,0	94,0	
4	TH-28	Vũ Thị Nụ	19/02/1995			64,0	64,0	
5	TH-29	Lê Thị Phượng	20/6/1984			Bỏ thi		

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 04**

Vị trí dự xét tuyển HD: Giáo viên Ngữ văn (THCS); sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	NV-30	Lê Thị Ngọc Ánh	13/5/2000	Mường		Bỏ thi		
2	NV-31	Hà Thị Diệp	13/3/1988	Mường	5,0	84,0	89,0	
3	NV-32	Tô Thị Dung	10/01/1994			86,0	86,0	
4	NV-33	Phan Thị Dung	11/01/1987			85,5	85,5	
5	NV-34	Lê Thị Dương	10/4/1984			86,0	86,0	
6	NV-35	Nguyễn Thị Kim Hoan	10/8/1995			70,5	70,5	
7	NV-36	Nguyễn Thị Hường	01/6/1985	Mường	5,0	86,5	91,5	
8	NV-37	Trương Thị Huyền	26/12/1992	Mường	5,0	84,5	89,5	
9	NV-38	Nguyễn Thị Kim	28/9/1987	Mường	5,0	84,0	89,0	
10	NV-39	Hà Thị Linh	02/8/2000	Mường		Bỏ thi		
11	NV-40	Quách Thị Nhung	01/02/1988	Mường	5,0	85,5	90,5	
12	NV-41	Phạm Thị Sen	10/02/1990			84,5	84,5	
13	NV-42	Lưu Thị Tài	28/02/1983			79,5	79,5	
14	NV-43	Đặng Thị Thiên	05/6/1994	Mường	5,0	85,0	90,0	
15	NV-44	Hoàng Thị Thương	20/10/1989			86,5	86,5	
16	NV-45	Đỗ Thị Thủy	18/9/1996			70,5	70,5	
17	NV-46	Phạm Thủy Vân	19/9/1989			90,0	90,0	
18	NV-47	Bùi Thị Viên	08/02/1990	Con Liệt sỹ	5,0	90,0	95,0	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 05**

Vị trí dự xét tuyển HĐ: Giáo viên Toán (THCS); sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	TO-48	Phạm Thị Dung	23/9/1991			84,0	84,0	
2	TO-49	Trịnh Thị Thanh Hà	07/5/1968			80,0	80,0	
3	TO-50	Lưu Thị Nhung	30/5/1994			80,0	80,0	
4	TO-51	Nguyễn Thị Thảo	05/7/1995			70,0	70,0	
5	TO-52	Nguyễn Thị Trang	07/12/1987			68,0	68,0	
6	TO-53	Lê Thị Quỳnh Trang	10/5/1996			64,0	64,0	
7	TO-54	Vũ Văn Tuấn	22/11/1990	Đã hoàn thành NVQS	2,5	80,0	82,5	
8	TO-55	Trịnh Lưu Công Xuân	13/10/1987			54,0	54,0	
9	TO-56	Trịnh Thị Hải Yến	22/12/1992			80,0	80,0	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 06**

Vị trí dự xét tuyển HD: Giáo viên Vật lý (THCS); sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	VL-57	Nguyễn Kim Dung	13/10/1988			95,0	95,0	
2	VL-58	Vũ Minh Huyền	05/5/2001			85,0	85,0	
3	VL-59	Lương Thị Phương	02/8/1986	Con bệnh binh		Bỏ thi		
4	VL-60	Mai Thị Thanh	25/12/2000			Bỏ thi		
5	VL-61	Lê Văn Thuận	15/10/1986			88,5	88,5	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 07**

Vị trí dự xét tuyển HĐ: Giáo viên Hóa học (THCS); sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	HH-62	Nguyễn Kim Dung	13/10/1988			Bỏ thi		
2	HH-63	Trương Thị Hiền	23/01/1996			50,0	50,0	
3	HH-64	Lê Thị Linh	01/4/1995			Bỏ thi		
4	HH-65	Bùi Thị Nhung	07/4/1986			80,0	80,0	
5	HH-66	Lương Thị Phương	02/8/1986	Con bệnh binh		Bỏ thi		
6	HH-67	Lê Thị Sen	20/11/1997			50,0	50,0	
7	HH-68	Đào Ngọc Sơn	17/11/1996			Bỏ thi		
8	HH-69	Trần Thị Hồng Thắm	10/5/1997			60,0	60,0	
9	HH-70	Đỗ Đức Tư	03/02/1988			30,0	30,0	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 08**

Vị trí dự xét tuyển HD: Giáo viên Lịch sử (THCS); sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	LS-71	Lê Khánh Dung	01/01/1987	Thổ	5,0	90,0	95,0	
2	LS-72	Bùi Văn Giang	23/6/1999	Mường	5,0	80,0	85,0	
3	LS-73	Vì Thị Huyền	28/12/2000	Thái	5,0	10,0	15,0	
4	LS-74	Nguyễn Xuân Khang	18/9/1984	Mường	5,0	40,0	45,0	
5	LS-75	Tào Thị Liên	25/5/1985			30,0	30,0	
6	LS-76	Lê Ngọc Lợi	01/6/1987			92,0	92,0	
7	LS-77	Bùi Thị Năm	05/8/1992	Mường	5,0	90,0	95,0	
8	LS-78	Đinh Đức Nhân	22/12/1996	Mường	5,0	86,0	91,0	
9	LS-79	Trương Văn Nhu	07/8/1989	Mường		Bỏ thi		
10	LS-80	Cao Thị Oanh	12/02/1987			90,0	90,0	
11	LS-81	Bùi Thị Thảo	12/11/1991	Mường - Con TB	5,0	86,0	91,0	
12	LS-82	Vũ Thị Thu	02/9/1989	Con TB	5,0	92,0	97,0	
13	LS-83	Bùi Thị Thuý	29/5/2001	Mường	5,0	70,0	75,0	
14	LS-84	Nguyễn Thị Thuý	08/9/2000	Mường	5,0	85,0	90,0	
15	LS-85	Phạm Thị Thuý	12/6/1987	Mường	5,0	30,0	35,0	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 09**

Vị trí dự xét tuyển HD: Giáo viên Địa lý (THCS); sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-HDXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	ĐL-86	Nguyễn Thị Dung	03/9/1990			98,0	98,0	
2	ĐL-87	Nguyễn Phương Hồng	26/8/1995			94,5	94,5	
3	ĐL-88	Vũ Nguyễn Mai Hương	27/02/2000			55,0	55,0	
4	ĐL-89	Hoàng Thị Hường	21/3/1993			Bỏ thi		
5	ĐL-90	Trương Thị Thuý Mai	12/10/1990	Mường	5,0	50,0	55,0	
6	ĐL-91	Bùi Thị Nhung	07/01/1992	Mường		Bỏ thi		
7	ĐL-92	Phạm Thị Soan	10/4/1991	Mường	5,0	90,0	95,0	
8	ĐL-93	Quách Thị Tài	01/01/1990	Mường	5,0	80,0	85,0	
9	ĐL-94	Mai Thị Tâm	05/8/1991	Mường	5,0	55,0	60,0	
10	ĐL-95	Bùi Thị Thanh Tâm	15/12/1993	Mường	5,0	88,0	93,0	
11	ĐL-96	Cao Trung Thực	09/02/2000	Mường		Bỏ thi		
12	ĐL-97	Phạm Thị Thu Thuý	05/04/1996	Mường		Bỏ thi		
13	ĐL-98	Nguyễn Thị Lê Vân	27/5/1986			95,0	95,0	
14	ĐL-99	Hà Thị Xâm	29/9/1991	Mường	5,0	50,0	55,0	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 10**

Vị trí dự xét tuyển HD: Giáo viên GD CD (THCS); sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	CD-100	Bùi Thị Long	25/9/1985	Mường	5,0	93,5	98,5	
2	CD-101	Trương Thị Trang	08/10/1987	Mường		Bỏ thi		
3	CD-102	Phạm Thị Vân	02/10/1986			86,5	86,5	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 10**

Vị trí dự xét tuyển HD: Giáo viên Âm nhạc (THCS); sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	AN-103	Hoàng Văn Đức	16/8/1986			86,0	86,0	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN
PHÒNG SỐ: 11**

Vị trí dự xét tuyển HD: Giáo viên Thể dục (THCS); sát hạch (phỏng vấn) ngày 17/3/2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /3/2024 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	TD-104	Lê Thị Dung	13/6/1985	Con TB	5,0	65,5	70,5	
2	TD-105	Nguyễn Văn Dũng	02/6/1985			60,5	60,5	
3	TD-106	Lê Văn Hưởng	15/11/1988	Con BB	5,0	57,5	62,5	
4	TD-107	Trần Văn Phương	07/6/1995			Bỏ thi		
5	TD-108	Mai Văn Thái	24/7/1990			82,5	82,5	
6	TD-109	Hoàng Đạt Thành	23/3/1987			66,5	66,5	
7	TD-110	Nguyễn Văn Tuấn	08/8/1984			62,5	62,5	
8	TD-111	Lưu Văn Tuấn	15/9/1987			85,5	85,5	